

CÔNG TY TNHH TM VÀ DV NAM DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TM VÀ DV NAM DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM DUONG TM AND DV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107934651

3. Ngày thành lập: 25/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31B, ngách 73 ngõ 337 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0934444687

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
2.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
3.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
4.	In ấn	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

9.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô Sản xuất quạt không dùng cho gia đình; Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như : cân hành lý, cân cầu đường, cân khác... Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi... Sản xuất máy đóng gói như : Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn... Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống. Sản xuất máy đổi nóng; Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; Sản xuất máy cung cấp gas; Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thuỷ tinh); Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo) ; Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó ; Sản xuất máy bán hàng tự động ; Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung ; - Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái) ; Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học) ; Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
10.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
11.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ trò chơi và đồ chơi	4789
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
17.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
18.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
19.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826

20.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất máy làm bột giấy; Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa; Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa; Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lốp hoặc máy đắp lại lốp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt; Sản xuất máy in và máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dẹt và các nguyên liệu khác; Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn; Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau; Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác nhau như: + Sản xuất đèn điện, ống (van) hoặc bóng đèn, + Sản xuất sản phẩm hoặc thuỷ tinh chịu nóng, sợi thuỷ tinh, + Sản xuất máy móc cho việc tách chất đồng vị. - Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng khác; Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;	2829
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
23.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; Dạy đọc nhanh; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; Dạy máy tính.	8559
24.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
25.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
26.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
27.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
28.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
29.	Sản xuất máy luyện kim	2823

30.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
31.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
32.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
33.	Xây dựng công trình công ích	4220
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. Các công việc dưới bề mặt ; Xây dựng bể bơi ngoài trời ; Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
36.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
38.	Bán mô tô, xe máy	4541
39.	Bán buôn đồ uống	4633
40.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649

42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng	4711
43.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
44.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
48.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
49.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
50.	Sản xuất đường	1072
51.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
52.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
53.	Sao chép bản ghi các loại	1820
54.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
55.	Đúc sắt, thép	2431
56.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
57.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
58.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
59.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
60.	Sản xuất giày dép	1520

61.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng Rang và lọc cà phê ; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; Sản xuất các chất thay thế cà phê ; Trộn chè và chất phụ gia ; Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm ; Sản xuất súp và nước xuýt ; Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc ; Sản xuất giấm ; Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo ; Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; Sản xuất men bia ; Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ; Sản xuất sữa tách bơ và bơ ; Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng ; Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
62.	Sản xuất rượu vang	1102
63.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
64.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
65.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
66.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
67.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
68.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
69.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
70.	Đào tạo cao đẳng	8541

71.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
72.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
73.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
74.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
75.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
76.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
77.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
78.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
79.	Bán buôn gạo	4631
80.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632
81.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
83.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

84.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
85.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
86.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
87.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
88.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet	4791
89.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
90.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ hoạt động tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán)	7020
91.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
92.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
93.	Giáo dục mầm non	8510
94.	Giáo dục tiểu học	8520
95.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
96.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

97.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
98.	Xây dựng nhà các loại	4100
99.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
100.	Phá dỡ	4311
101.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
102.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
103.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng ; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
104.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
105.	Đào tạo đại học và sau đại học	8542
106.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
107.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
108.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN ĐẮC	Đội 2 Hạ Dục, Xã Đồng Phú, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	800.000.000	40,000	001092004883	
2	NGUYỄN VĂN BÌNH	Đội 2, thôn Hồ Sơn, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.200.000.000	60,000	162779518	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN BÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/06/1987*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *162779518*

Ngày cấp: *20/03/2015*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Nam Định*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 2, thôn Hồ Sơn, Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 31B, ngách 337/73 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội